

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **141/2019/HS-ST**
Ngày: 15- 8 -2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thượng Văn Kình;
2. Ông Nguyễn Minh Trí.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 123/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2019/HSST-QĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Hữu Đ**, sinh ngày 01/12/1993. Tại: N. Nơi ĐKKHKT: Xóm 3, xã T, huyện T, tỉnh N. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hữu T và bà Phan Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị bắt ngày 27/01/2019 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

- ***Bị hại:*** Bà Phạm Thị L, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số 450, đường số 20, khu 1, phường H, thành phố T, tỉnh B. (vắng mặt)

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số 450, đường số 20, khu 1, phường H, thành phố T, tỉnh B. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Hữu Đ là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng 12 giờ ngày 27/01/2019, Đỗ Hữu Đ đi bộ từ phòng trọ tại khu phố 1, phường H, thành phố T, tỉnh B đến cửa hàng điện thoại Đức T. Địa chỉ tại số 450, đường số 20, khu phố 1, phường H, thành phố T, tỉnh B để xem điện thoại di động với ý định đến khi có đủ tiền Đ sẽ mua điện thoại. Tại đây, Đ gặp chủ của cửa hàng điện thoại Đức T là ông Nguyễn Văn

T, sinh năm 1974 và vợ ông T là bà Phạm Thị L, sinh năm 1981 đang đứng bán điện thoại. Lúc này, Đ đến gặp bà L và đề nghị bà L đưa cho Đ xem 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu vàng thì bà L đồng ý và lấy chiếc điện thoại trên đưa cho Đ xem. Trong lúc, Đ đang cầm chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu vàng trên tay để xem thì bà L phải tiếp một khách hàng khác (không rõ nhân thân, lai lịch), Đ quan sát thấy bà L đang nói chuyện với khách hàng nên Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại di động trên của cửa hàng điện thoại Đức T để bán lấy tiền tiêu xài. Liên đó, Đ cầm chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu vàng trên tay rồi bỏ chạy ra khỏi cửa hàng điện thoại Đức T. Lúc này, bà L phát hiện Đ chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của cửa hàng liền tri hô cùng quần chúng nhân dân truy đuổi, bắt giữ Đ cùng tang vật là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu vàng giao cho Công an phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một xử lý. Cùng ngày 27/01/2019, Công an phường Hòa Phú chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 27 ngày 30/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu vàng, trị giá 5.790.000 đồng (Năm triệu bảy trăm chín mươi ngàn đồng)

Ngày 31/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 97 giao trả 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu vàng cho ông Nguyễn Văn T (chủ hộ kinh doanh). Hiện tại, ông T không có yêu cầu gì đối với Đỗ Hữu Đ nên không xem xét giải quyết.

Cáo trạng số 107/CT-VKS-HS ngày 13/5/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đỗ Hữu Đ về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đỗ Hữu Đ đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Hữu Đ mức hình phạt tù 12 đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Không đề nghị xem xét, giải quyết.

Bị cáo Đỗ Hữu Đ không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Hữu Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên

bản lấy lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đỗ Hữu Đ là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định nên khoảng 12 giờ ngày 27/01/2019 bị cáo đến cửa hàng điện thoại Đức Tạo. Địa chỉ: Số 450, đường số 20, khu phố 1, phường H, thành phố T, tỉnh B giả vờ hỏi mua điện thoại để tìm cơ hội chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Sau khi xem nhiều chiếc điện thoại khác nhau, bị cáo đồng ý mua chiếc điện thoại đi động hiệu Samsung J7 màu vàng với giá là 5.999.000đ (Năm triệu chín trăm chín mươi chín ngàn đồng) thì được bị hại bà Phạm Thị L cài game và giao chiếc điện thoại trên cho bị cáo Đ, lợi dụng lúc bị hại thiếu quan sát bị cáo Đ cầm điện thoại bỏ chạy thì bà L truy hô “cướp, cướp” và phối hợp cùng quần chúng nhân dân bắt giữ bị cáo. Theo như Bản kết luận định giá tài sản số 27 ngày 30/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu vàng bị cáo Đ chiếm đoạt có giá trị là 5.790.000 đồng (Năm triệu bảy trăm chín mươi ngàn đồng) nên hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật chỉ vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản đã thu hồi và giao trả cho bị hại. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Đối chiếu với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào nhân thân bị cáo, xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi và giao trả cho ông Nguyễn Văn T. Hiện nay bà Phạm Thị L, ông Nguyễn Văn T không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án: Không có.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 136, 260 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Hữu Đ phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1./ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Hữu Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/01/2019.

2./ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3./ Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Hữu Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Tâm